

**MẠCH LẠC DIỄN NGÔN HỘI THOẠI  
TRONG CÁC CẶP THOẠI HỎI – ĐÁP KHÔNG TƯƠNG HỢP  
TRONG TRUYỆN NGẮN NAM CAO**

NGUYỄN THỊ THU HẰNG\*

**TÓM TẮT**

*Trong bài viết này, chúng tôi trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu về mạch lạc trong các cặp thoại Hỏi-Đáp không tương hợp trong truyện ngắn Nam Cao. Qua đó cho thấy Nam Cao đã xây dựng các cặp thoại Hỏi-Đáp mà câu hỏi và câu đáp tưởng chừng không hề có sự ăn nhập với nhau, giữa chúng thiếu vắng hoàn toàn các phương tiện liên kết hiển ngôn nhưng lại vẫn là câu trả lời xác đáng. Nó không những vẫn có tính mạch lạc nằm sâu ở một tầng ngầm ẩn mà còn tạo nên sự phong phú đa dạng, phức tạp khiến cho việc nghiên cứu về mạch lạc diễn ngôn trở nên thú vị và hấp dẫn.*

**Từ khóa:** Nam Cao, diễn ngôn, hội thoại, hỏi, đáp.

**ABSTRACT**

***The coherence of the incompatible pair of conversational question and response  
in Nam Cao's short stories***

*In this article, we will present the results of our research on the coherence of the incompatible pairs of conversational Question & Response in Nam Cao's short stories. It can be clearly seen that Nam Cao wrote the questions and answers in a way that there are absolutely no connections between them, but the answers are still relevant. Not only that technique brings about a sense of coherence at a deeper level, but it also makes it more diverse and complex, making the process of researching discourse analysis more lively and interesting.*

**Keywords:** Nam Cao, discourse, conversation, question, response.

Chúng ta biết rằng khả năng tương hợp giữa các hành động nói càng khớp với nhau bao nhiêu thì hội thoại càng mạch lạc bấy nhiêu. Nhưng trong thực tế, có những cặp hội thoại dường như câu hỏi và câu đáp không hề có sự “ăn nhập” với nhau, giữa chúng thiếu vắng hoàn toàn các phương tiện liên kết hiển ngôn nhưng lời đáp vẫn là câu trả lời xác đáng. Lúc này, mạch lạc giữa các phát ngôn không dễ dàng tìm được bởi các phương tiện liên kết hiển ngôn nữa mà nó nằm

sâu ở một tầng ngầm ẩn, một lớp nghĩa nào đó mà phải vận dụng các kiến thức ngôn ngữ về tiền giả định, về hàm ý hoặc dựa vào những tình huống giao tiếp, chúng ta mới có thể phát hiện được. Việc tìm và phân tích tính mạch lạc của những cặp thoại này không chỉ đơn thuần vận dụng một phương tiện ngôn ngữ nhất định nào đó mà chúng ta phải sử dụng rất nhiều các phương tiện ngôn ngữ khác nhau như: hệ thống tri thức nền, tri thức văn hóa, ngữ cảnh giao tiếp, tình huống

\* NCS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: msthuhang@yahoo.com

giao tiếp, tiền giả định, hàm ý đến các yếu tố thuộc hệ thống kí hiệu phi ngôn ngữ như: cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, sự im lặng... và tùy thuộc vào mục đích giao tiếp, người chủ động tham gia phải có sự hiểu biết nhiều hơn hay ngang bằng với người đối thoại.

Trên cơ sở giải thuyết từ nguyên tắc cộng tác và trong sự tương hợp giữa các hành động nói, chúng tôi đã tìm hiểu mạch lạc trong các cặp thoại Hỏi-Đáp không tương hợp trên những cứ liệu trong *Tuyển tập Nam Cao*.

## **1. Mạch lạc trong các cặp thoại Hỏi - Đáp không tương hợp xét từ nguyên tắc cộng tác hội thoại**

### **1.1. Khái niệm**

Khi tiến hành phân tích diễn ngôn hội thoại, chúng ta không thể bỏ qua các nguyên lí giao tiếp hội thoại, đặc biệt là nguyên tắc cộng tác hội thoại. Muốn hội thoại diễn ra thành công, bản thân người tham gia giao tiếp phải tuyệt đối coi trọng một trong những nguyên tắc giao tiếp cơ bản này. Được H. P. Grice nêu ra từ năm 1967, nguyên tắc cộng tác có thể được hiểu một cách đơn giản như sau: “*Hãy làm cho phần đóng góp của anh (vào cuộc hội thoại) đúng như nó được đòi hỏi ở giai đoạn nào (của cuộc hội thoại) mà nó xuất hiện phù hợp đích hay phương hướng của cuộc hội thoại mà anh đã chấp nhận tham gia vào*” [2, tr.91]. Trong các công trình của mình, ông đã cụ thể hóa nguyên tắc cộng tác ở bốn phương châm cơ bản: **Phương châm về lượng; Phương châm về chất; Phương châm về quan hệ; Phương châm về cách thức**. Để cho hội thoại diễn ra suôn

sẽ và đạt đến đích cuối cùng, các nhân vật giao tiếp cần tuân thủ các phương châm cơ bản này. Những trường hợp vi phạm một trong các phương châm hội thoại điều có thể dễ dàng nhận thấy và nó sẽ làm chệch hướng hoặc phá hủy cuộc thoại. Tuy nhiên, trong thực tế giao tiếp cũng cần tinh táo phân biệt sự vi phạm nguyên tắc cộng tác đó là vô tình hay cố ý. Bởi rất nhiều trường hợp, người tham gia giao tiếp cố tình vi phạm các phương châm hội thoại để đạt đến một hành vi ngữ dụng nào đó. Đây cũng là một trong những chiến lược giao tiếp hay được sử dụng và đem lại hiệu quả khá cao. Lúc này, người vi phạm nguyên lí đã cố tình sử dụng phương tiện ngôn ngữ để tạo nên **hàm ý**, hoặc tạo nên một sự tác động mới vào đối tượng tiếp nhận. Từ đó, tuy vi phạm nguyên lí cộng tác nhưng cuộc thoại vẫn có sự mạch lạc, người nói, người nghe vẫn hiểu nhau và cuộc thoại vẫn được tiếp tục.

### **1.2. Mạch lạc thông qua sự vi phạm nguyên tắc cộng tác hội thoại**

Mạch lạc thông qua sự vi phạm nguyên tắc cộng tác thể hiện khi người tham gia giao tiếp đã cố tình vi phạm các phương châm hội thoại nhằm đạt đến những hành vi ngữ dụng nhất định, tuy vi phạm nguyên tắc cộng tác nhưng các cặp thoại vẫn có mạch lạc một cách rõ ràng.

Khi nghiên cứu câu hỏi trong mối quan hệ với câu trả lời trong các tương tác hội thoại, chúng ta không thể không xem xét sự tác động, điều chỉnh của các phương châm hội thoại này đối với cặp câu hỏi - câu trả lời. Chúng tôi chủ yếu dựa vào các phân tích của Grice để thực

hiện. Nhìn tổng thể, các phương châm hội thoại của Grice đều nhằm tạo điều kiện thuận lợi đảm bảo cho việc truyền đạt thông tin có hiệu quả, từ đó đảm bảo cho một cuộc thoại diễn ra được thuận lợi. Do vậy, các phương châm hội thoại sẽ tác động đến câu trả lời nhiều hơn là câu hỏi.

#### a) Vi phạm phương châm lượng

Hội thoại đảm bảo phương châm về lượng nghĩa là:

- Phần đóng góp của mình có lượng thông tin đúng như yêu cầu;
- Đừng đóng góp lượng thông tin vượt quá yêu cầu.

Khảo sát các truyện ngắn của Nam Cao, chúng tôi thấy tác giả thường xuyên vi phạm phương châm hội thoại trên.

Ví dụ:

- Ông nói một đồng, chẳng lẽ ông lấy cả một đồng?
- Mợ đã nói thế thì chúng tôi xin bớt đi một hào. Cứ chín hào một công, chẳng còn phải nói đi nói lại.

(Quái dị)

#### b) Vi phạm phương châm chất

Cuộc thoại thông thường cần tuân thủ nguyên tắc:

- Đừng nói điều mà mình tin là sai;
- Đừng nói điều mà mình không đủ bằng chứng.

Tuy nhiên, Nam Cao đã vi phạm nguyên tắc đó một cách có dụng ý.

Ví dụ:

- Anh Hiền chết? Chết bao giờ thế?
- Hình như đến hơn một tuần rồi thì phải, tôi cũng quên không hỏi cho biết rõ.

(Truyện người hàng xóm)

Trọng tâm hỏi mà người nói muốn

biết là thời gian anh Hiền chết là bao giờ. Đáp lại câu hỏi này là thái độ không chắc chắn của người nghe thể hiện sự ước chừng, không dám chắc bằng từ “*hình như*”. Do sự vi phạm phương châm chất mà hàm ý trong câu trả lời được hiểu rõ hơn, nội dung đoạn thoại được duy trì, vì thế nó có mạch lạc.

Ví dụ khác:

- Mợ nó chữa đấy à?
- Tôi thấy cô Viên bảo...

(Truyện người hàng xóm)

Trong ví dụ này, Nam Cao đề cập cuộc trao đổi của vợ chồng bác Văn về chuyện mợ của Hiền có chữa hoang. Bác Văn trai hỏi vợ: “*Mợ nó chữa đấy à?*” (Nó ở đây là Hiền). Câu hỏi yêu cầu việc bác Văn trai xác định mợ Hiền có mang có chính xác không. Câu trả lời của bác Văn gái: “*Tôi thấy cô Viên bảo...*” chưa đáp ứng trực tiếp yêu cầu của người hỏi. Câu đáp ở đây đã nói những điều không có đủ bằng chứng thuyết phục. Như vậy, nó đã vi phạm phương châm về chất. Dù vậy, cặp thoại vẫn thể hiện tính mạch lạc của nó.

#### c) Vi phạm phương châm quan hệ

Nam Cao xây dựng những cuộc thoại vi phạm phương châm quan hệ (đóng góp những điều có liên quan đến câu chuyện đang diễn ra) một cách rất tinh tế và thú vị.

Ví dụ:

- Sao Tú ác thế?
- Cần gì! Đến mai giết thịt cho anh ăn đấy.

(Cái chết của con mực)

Ở cặp thoại này, người nghe (Tú) đã lái câu trả lời theo hướng mà người

nói (Du) không hỏi (cố tình đi lạc đề). Trong câu hỏi, Du đã trách Tú sao nở đá quá mạnh vào sườn con Mực – một con chó “bẩn, ghê gớm quá, lông rụng từng mảng, thịt trắng lộ ra có nơi sần mụn nữa”. Người nghe không trả lời vào vấn đề người nói hỏi mà cố tình đẩy sang chuyện ngày mai sẽ làm thịt con Mực cho anh Du ăn. Vậy anh bận tâm gì đến nó nữa! Tuy trả lời theo hướng khác nhưng câu trả lời vẫn hàm ẩn thông điệp về nội dung mà câu hỏi đề cập, người nói và người nghe đều hiểu điều mình đang nói. Mạch lạc được duy trì.

**d) Vi phạm phương châm cách thức**

Qua khảo sát, chúng tôi cũng nhận thấy nhân vật của Nam Cao vi phạm phương châm cách thức (nói cho rõ ràng, tránh tối nghĩa, tránh mơ hồ, nói ngắn gọn, mạch lạc nói có trật tự để tránh việc người nghe không hiểu hoặc hiểu sai, bị ức chế, không gây thiện cảm).

Ví dụ:

- *Không khao thì ai biết mình làm hương trường?*

- *Sao người ta chả biết? Mình không khao mà đã phải nộp tiền cũng như khao. Việc dân ở ngay trong tay các ông ấy, chứ còn ở tay ai. Các ông ấy biết cho mình là cả làng phải biết. Đứa nào dám nói không biết, người ta vả vào miệng ấy.*

(Mua danh)

Qua cặp thoại trên, người nghe trả lời quá dài dòng “đây cà đây muống”, nhưng không có nghĩa là người nghe không hiểu ý người nói, người nghe vẫn trả lời đúng vào nội dung người nói muốn biết. Vì thế, hai phát ngôn trên vẫn có sự liên hệ về mặt nghĩa, đảm bảo được tính

mạch lạc.

Vận dụng lí thuyết về nguyên tắc cộng tác hội thoại của Grice vào việc khảo sát các cuộc hội thoại trong truyện ngắn Lão Hạc, chúng tôi cũng ghi nhận được trường hợp nhà văn vi phạm phương châm về lượng và phương châm quan hệ. Đây là một đoạn thoại giữa của hai nhân vật lão Hạc và ông giáo:

*Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:*

- *Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!*
- *Cụ bán rồi?*
- *Bán rồi! Họ vừa bắt xong.*

*Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, (...) Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc. Tôi hỏi cho có chuyện:*

- *Thế nó để cho bắt à?*

*Mặt lão đột nhiên co dúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...*

- *Khón nạn... Ông giáo ơi! Nó có biết gì đâu! Nó thấy tôi gọi thì chạy ngay về, vẫy đuôi mừng. Tôi cho nó ăn cơm. Nó đang ăn thì thằng Mực nấp trong nhà, ngay đằng sau nó, dốc ngược nó lên. Cứ thế là thằng Mực với thằng Xiên, hai thằng chúng nó chỉ loay hoay một lúc đã trói chặt cả bốn chân nó lại. Bấy giờ cu cậu mới biết là cu cậu chết! (...)*

Đáp lại câu hỏi “cho có chuyện” của ông giáo về con Vàng, lão Hạc đã kể lể dông dài về việc ông đã lừa con Vàng như thế nào để người mua nhân cơ hội đó bắt nó. Không chỉ vi phạm phương châm về lượng, nội dung hồi đáp vượt quá mục

đích đòi hỏi; đoạn thoại của lão Hạc còn vi phạm phương châm quan hệ vì vượt ra ngoài chủ đề hội thoại. Lão kể với ông giáo về cái nhìn và tiếng kêu đầy trách móc của con Vàng trong cảm nhận của mình, bày tỏ nỗi buồn khổ, ân hận vì đã đánh lừa một con chó:

(...) *Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế nào mà lão xử tôi như thế này?”. Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nỡ tâm lừa nó!”.*

Lão Hạc đau lòng và day dứt, ân hận vì bán con Vàng, vì phải chia tay con vật tinh khôn và cũng là bầu bạn thân thiết bấy lâu nay, hơn nữa con vật ấy lại gắn với kỉ niệm về người con trai đi xa. Câu hỏi của ông giáo đã vô tình khơi động nỗi niềm, do vậy lão đã ghen ngào trút nỗi lòng với ông giáo – người hàng xóm gần gũi và tin cậy. Việc vi phạm phương châm về lượng và phương châm quan hệ ở trường đoạn này là phù hợp với ngữ cảnh và mạch truyện, đồng thời cũng giúp nhà văn đưa vào tác phẩm những chi tiết đắt giá thể hiện phẩm chất nhân hậu của lão Hạc.

Việc vi phạm phương châm về lượng còn được thể hiện qua đoạn thoại ông giáo an ủi lão Hạc khi chứng kiến cảnh người hàng xóm già nua buồn khổ đến mức để rơi nước mắt.

*Tôi an ủi lão:*

- (...) *ai nuôi chó mà chả bán hay giết thịt? Ta giết thịt nó chính là hóa kiếp cho nó đấy, hóa kiếp để cho nó làm kiếp*

*khác.*

*Lão chua chát bảo:*

- (1) *Ông giáo nói phải! (2) Kiếp con chó là kiếp khổ thì ta hóa kiếp cho nó để nó làm kiếp người, may ra có sung sướng hơn một chút...(3) Kiếp người như kiếp tôi chẳng hạn!....*

Đáp lại lời an ủi, lão Hạc tỏ ý tán thành quan điểm của ông giáo. Câu (1) và (2) trong lượt lời hỏi đáp của lão đã chứa đủ lượng thông tin cần thiết cho mục đích giao tiếp. Thông tin ở câu (3) là dư thừa (*Kiếp người như kiếp tôi chẳng hạn!....*). Thế nhưng đây lại là câu nói biểu lộ rõ nhất sắc thái tình cảm của lão Hạc, nó chứa đựng ý vị “chua chát”, cay đắng trước bao nỗi nhọc nhằn, khổ sở của cuộc đời. Nó là lời than, là tiếng thở dài não nuột của một con người khốn khổ. Sự vi phạm phương châm hội thoại đã giúp nhà văn nói được nhiều điều.

Chúng ta hãy theo dõi tiếp cuộc trò chuyện giữa hai người, ta thấy đáp lại câu hỏi của lão Hạc: “...nếu kiếp người cũng khổ nốt thì ta nên làm kiếp gì cho thật sướng?”, ông giáo chỉ cần trả lời “*Chẳng kiếp gì sung sướng thật*” là đã đáp ứng đích giao tiếp, nội dung không thừa không thiếu. Nhưng trong ngữ huống này, ông giáo còn hướng đến một mục tiêu khác là khuyên giải lão Hạc, giúp lão vui đi phần nào nỗi buồn khổ trong lòng. Do vậy, ở đoạn lời tiếp theo, ông giáo chủ ý nói về cái sướng, mời lão Hạc ngồi chơi, cùng “*ăn khoai, uống nước chè, hút thuốc lào*” thương thức chút khoái lạc con con của những người sống trong cảnh bần hàn. Sự vi phạm phương châm về lượng ở đây là cần thiết, phù hợp với

logic hiện thực và mối giao hảo thân tình, gần gũi, đồng cảm giữa hai nhân vật.

Nhìn chung, qua việc khảo sát các cuộc hội thoại trong truyện ngắn Nam Cao, chúng tôi nhận thấy nhà văn vi phạm khá thường xuyên các phương châm cộng tác hội thoại khi xây dựng các cuộc thoại của nhân vật. Sự vi phạm này được thể hiện một cách logic, khéo léo vì bắt nguồn từ cảnh huống, từ mối quan hệ giữa các nhân vật giao tiếp và logic hiện thực của tình tiết. Do đó nó đã phát huy tác dụng trong việc biểu hiện hàm ý hội thoại, hướng đến mục tiêu giao tiếp, đồng thời góp phần vào việc khắc họa nhân vật.

## **2. Mạch lạc trong các cặp thoại Hỏi – Đáp không tương hợp xét từ sự tương hợp giữa các hành động nói**

### **2.1. Các phương thức đáp khác nhau của người nghe**

Khi tiến hành phân tích diễn ngôn hội thoại, chúng ta không thể bỏ qua các hành động ngôn ngữ, đặc biệt là hành động ở lời. Muốn hội thoại diễn ra thành công, bản thân người nghe cũng phải thực hiện vai giao tiếp của mình. Người nghe có thể không trả lời đúng, sát với nội dung câu hỏi của người nói mà sử dụng các phương thức khác để trả lời, như: hỏi lại, nói tránh, phủ định câu hỏi...

Ví dụ:

- *Nhà còn gạo không?*
- *Làm gì mà còn gạo?*

(Trẻ con không được ăn thịt chó)

Phân tích ví dụ trên, chúng ta thấy người hỏi hỏi về gạo còn hay hết, người nghe không trả lời trực tiếp còn hoặc hết,

mà trả lời bằng một câu hỏi mang giá trị phủ định “*Làm gì mà còn gạo?*”, có nghĩa là đã hết gạo.

Ví dụ khác:

- *Đã hết chưa?*
- *Còn cái kết.*

(Chuyện tình)

Phân tích ví dụ trên, chúng ta thấy nếu trả lời trực tiếp vấn đề thì người nghe phải đáp là “*chưa*” hoặc “*rồi*”. Nhưng ở đây, người nghe lại sử dụng cách nói tránh “*Còn cái kết*”. Không trả lời trực tiếp vào vấn đề người nói quan tâm nhưng mạch lạc trong cặp thoại vẫn được duy trì, vì ai cũng có thể suy ra câu trả lời của người nghe “*chưa, còn cái kết*”.

Trong *Tuyển tập Nam Cao*, cặp thoại Hỏi – Đáp có câu trả lời là một câu hỏi chiếm tỉ lệ: 27/437 (6,18%). Hầu hết các câu trả lời là một câu hỏi lại trong cứ liệu truyện ngắn Nam Cao mang ý nghĩa xác tín. Ngoài cách thức trả lời không trực tiếp đối với câu hỏi bằng hình thức nêu trên, người nghe còn có thể sử dụng rất nhiều các phương tiện ngôn ngữ khác để thể hiện tình cảm, thái độ, suy nghĩ, hoặc bộc lộ phản ứng của mình trước câu hỏi của người nói như hệ thống tri thức chung, khung cảnh xã hội, như yếu tố tình huống giao tiếp, tiền giả định (TGĐ), các yếu tố thuộc hệ thống kí hiệu phi ngôn ngữ (cử chỉ, điệu bộ...). Đây chính là các yếu tố trong sự liên kết về mặt ngữ dụng để tạo nên mạch lạc cho các phát ngôn và chúng vô cùng phong phú.

### **2.2. Mạch lạc được xác lập bằng tiền giả định**

**a) Mạch lạc thông qua tiền giả định ngôn ngữ**

+ *Mạch lạc thông qua TGD ngôn ngữ được tạo bởi các phụ từ*

Trong các cặp thoại thì sự xuất hiện của các phụ từ như: *cũng, vẫn, còn...* khiến cho các thông tin không được hiển ngôn nhưng người nói người nghe vẫn hiểu đúng, khiến cho phát ngôn trước và phát ngôn sau có sự liên kết với nhau, tạo nên tính mạch lạc cho cặp thoại.

Ví dụ:

- *Cả chúng con cũng đi à?*
- *Không. Tao hãy đi một mình trước, xem sao.*

(Một đám cưới)

Đây là cuộc trao đổi giữa Dân và thầy của Dân về việc đi tìm công việc làm trong những ngày “gạo kém, thóc cao”. Thầy của Dân đang bàn việc định đi lên rừng kiếm việc làm, Dân mới hỏi: “*Cả chúng con cũng đi à?*”. Từ “*cũng*” biểu thị ý khẳng định về một sự giống nhau cùng một hoạt động “*đi*”. Bản thân từ “*cũng*” trong câu hỏi có TGD: Thầy đi rừng tìm việc thì chúng con được đi theo thầy. Câu trả lời phản bác lại nội dung câu hỏi là “*không*”. Cặp thoại Hỏi – Đáp này có sự mạch lạc nhau.

Ví dụ khác:

- *Còn thắc mắc gì nữa không?*
- *Hết.*

(Hội nghị nói thẳng)

Đây là cuộc trao đổi trong một hội nghị, trong đó có yêu cầu “*không nói thẳng là không đoàn kết*”. Mọi người cùng nhau trao đổi nói thẳng những ưu, khuyết điểm của mình, của đồng đội. Sau khi kết luận nói thẳng là can đảm, có tinh thần đoàn kết, cán bộ, đội viên sẽ hiểu nhau thêm, thân mến nhau thêm, anh

chính trị viên hỏi: “*Còn thắc mắc gì nữa không?*”. Từ “*còn*” với chức năng là phụ từ mang nghĩa biểu thị tình trạng, trạng thái chưa chấm dứt hoặc chưa kết thúc để chuyển sang trạng thái khác. Trong ví dụ này, “*còn*” thể hiện TGD trước đó có không ít người thắc mắc về nhiều vụ việc. Các thắc mắc này cũng đã được giải đáp một cách tường minh, thẳng thắn có thể đem lại sự vừa lòng đối với mọi người. Cặp thoại Hỏi – Đáp này có sự mạch lạc nhau, trọng tâm hỏi và trả lời đều xoay quanh vấn đề còn hay không còn thắc mắc trong lòng mọi người trong hội nghị nói thẳng.

+ *Mạch lạc thông qua TGD ngôn ngữ tạo bởi mối quan hệ (phù hợp/ không phù hợp) của các TGD do những từ có mặt trong hai lời nói tạo nên.*

Mối quan hệ phù hợp của các TGD có nghĩa là TGD trong câu hỏi và câu trả lời phù hợp và thống nhất với nhau.

Ví dụ:

- *Thế cái Nhi chết rồi à?*
- *Còn sống, chết ở đâu!*

(Nửa đêm)

Ví dụ này nằm trong văn cảnh Đức – cháu bà quản Thích, đang trở thành người lang thang, diên đại, có lúc hăm nghĩ đến Nhi và bảo: “*Này, nó là vợ thầy xu Tài... Xu - ba- giảng coi phu ấy mà. Tôi lột da nó đấy*”. Từ văn cảnh đó, có người tò mò hỏi: “*Thế cái Nhi chết rồi à?*”. Câu hỏi của người nói chứa TGD việc cái Nhi – con nuôi ông cử Hòa không còn nữa phải không. Câu trả lời của Đức “*Còn sống, chết ở đâu!*” cũng chứa TGD là chưa chết. Như vậy, TGD ở câu trả lời phù hợp với TGD của câu hỏi,

điều này tạo thành sự mạch lạc cho cặp thoại.

Mối quan hệ không phù hợp của các TGD có nghĩa là TGD trong câu hỏi và câu trả lời không phù hợp và không thống nhất với nhau.

Ví dụ:

- *Sao lại có một xu?*
- *Tôi ăn một tấm.*

(Đòn chông)

Trong ví dụ này, Nam Cao đề cập đến nội dung vợ anh Lúng đến hàng bánh dày “*mân mê một cái rồi nhật lấy một tấm bánh dày dạn, đưa lên miệng ngoạm một miếng hết già nửa tấm*”, thật ra, chị ta không phải lấy một tấm bánh mà là hai tấm, chập lại làm một. Chị chỉ trả tiền một tấm. Người bán hàng phát hiện và hỏi: “*Sao lại có một xu?*”. Câu hỏi của người nói chứa TGD người ăn sao chỉ trả với tiền quá ít. Người nghe trả lời “*ăn một tấm*” có TGD là ăn ít. Ăn một tấm bánh trả đúng với giá trị của tấm bánh như vậy là đúng. Qua nội dung cặp thoại, ta thấy chúng có mối quan hệ không phù hợp nhau.

### **b) Mạch lạc thông qua TGD ngữ dụng (TGD dụng học)**

TGD ngữ dụng là những tri thức hiểu biết về đời sống xã hội, về thế giới nói chung, hay về hoàn cảnh, điều kiện giao tiếp đương nhiên được chấp nhận, làm nền cho các cuộc hội thoại, và là cái cần thiết để giải thích nghĩa của các sản phẩm ngôn ngữ. Tùy thuộc vào chỗ TGD ngữ dụng do ngữ cảnh hay do vốn tri thức bách khoa tạo ra mà ta có thể chia ra hai trường hợp mạch lạc bằng TGD ngữ cảnh và mạch lạc bằng TGD bách khoa.

Dưới góc độ dụng học, một câu ngoài giá trị đúng/sai còn có giá trị chuẩn xác/không chuẩn xác. Chính nhờ những kiến thức nền này mà dù cặp thoại không có dấu hiệu liên kết về mặt hình thức nhưng người nói và người nghe vẫn có thể hiểu nhau và qua đó mạch lạc của cuộc thoại được duy trì.

Ở đây, chúng tôi đã phát hiện và phân tích một số ví dụ về **Mạch lạc thông qua TGD ngữ cảnh** (ví dụ 1) và **mạch lạc thông qua TGD bách khoa** (ví dụ 2), nhưng do giới hạn của bài báo nên chúng tôi sẽ trình bày cụ thể ở bài viết khác.

### **2.3. Mạch lạc được xác lập bằng hàm ngôn**

#### **a) Mạch lạc thông qua hàm ý ngữ nghĩa**

+ *Mạch lạc thông qua hàm ý ngữ nghĩa được suy ra từ TGD*

Trong cặp thoại dạng này, người nói hoặc người nghe thường đi bằng đường vòng, ngầm ẩn, không thể hiện trực tiếp thông tin bằng một điều hiển ngôn nhưng sử dụng một TGD mà cả hai người đều có thể hiểu để diễn đạt nội dung ngầm ẩn từ góc độ chủ quan của mình.

Ví dụ:

- *Làm quái gì hết sáu bảy trăm?*
- *Chứ lại không sáu bảy trăm à?*

(Mua danh)

Trong ví dụ này, câu hỏi đề cập vấn đề số tiền tiêu tốn quá lớn. Người nghe trả lời không bằng hình thức giải thích cụ thể lí do tiêu tốn số tiền trên, mà trả lời bằng hình thức một câu hỏi lại. Câu trả lời có TGD khẳng định đúng số tiền tiêu



tồn trên (Chứ lại không sáu bảy trăm à = sáu bảy trăm chứ còn gì). Nó xác định tính chân xác của nội dung trả lời.

+ *Mạch lạc thông qua hàm ý ngữ nghĩa được suy ra từ các từ hư*

Nghĩa của nhiều từ hư thường gồm có hai phần: một phần là nghĩa ngữ pháp, nghĩa quan hệ được thể hiện hiển ngôn, phần kia có chức năng định hướng nghĩa (hoặc nghĩa tình thái) gồm những hàm ý thể hiện các hành vi đánh giá, hành vi bình luận về sự vật, sự việc, thể hiện sự đồng tình, chấp nhận, khẳng định, gợi ý, bác bỏ... Khi lời nói chứa từ hư có phần định hướng nghĩa thì chúng đều có hàm ngôn.

Ví dụ:

- *Chi ấy có làm ruộng lấy không?*
- *Vợ tôi vẫn làm. Chỉ phải thuê người một ít thôi?*

(Hội nghị nói thẳng)

Hư từ “thôi” đứng ở cuối câu biểu thị ý nhấn mạnh sự hạn chế về phạm vi, mức độ của điều vừa nói đến. Trong ví dụ này, nó kết kết hợp với từ “chỉ” đứng đầu cụm động từ. Từ “chỉ” mang nghĩa nhấn mạnh vào nội dung động từ đứng sau nó. *Chỉ phải thuê người một ít thôi?* thể hiện hàm ý người nói chỉ thuê người làm ruộng rất ít. Hàm ý của câu trả lời là đồng ý người vợ của tôi vẫn có làm ruộng và thuê mướn vẫn có. Hai phát ngôn này đảm bảo tính mạch lạc.

Chúng tôi cũng đã phân tích một số ví dụ cụ thể khác và đã đưa ra kết luận: Trong *Tuyển tập Nam Cao*, câu hỏi chứa quan hệ từ “hay” chiếm tỉ lệ là 14/437 (3,20%).

+ *Mạch lạc thông qua hàm ý ngữ nghĩa được suy ra từ cách nói lửng*

Nói lửng là cách nói hoàn toàn đặc trưng của lời nói. Nó khác với cách nói liệt kê được đánh dấu bằng dấu ba chấm (...) trong văn bản. Trong nhiều trường hợp, cách nói lửng lại là yếu tố tạo hàm ý giúp duy trì các cuộc thoại, củng cố mạch lạc giữa các phát ngôn.

Ví dụ:

- *Tôi gửi ông chỗ này để ông xa pháo, đò giang... Trăm sự nhờ ông...*
- *Được rồi! Bà cứ yên lòng về...*

(Rửa hờn)

**b) Mạch lạc thông qua hàm ý ngữ dụng**

Mọi giao tiếp lời nói đều được thực hiện trong những ngữ cảnh tình huống nhất định. Cảnh huống chính là môi trường quan trọng cho lời nói tồn tại và là cơ sở không thể thiếu cho các hành vi giao tiếp bằng lời.

Trong cơ chế tạo hàm ngôn, vai trò của cảnh huống là không nhỏ. Tùy vào từng cảnh huống cụ thể mà cùng lúc lời nói có thể có hoặc không có hàm ý, có hàm ý này hoặc hàm ý khác. Tuy nhiên, cảnh huống cũng là một yếu tố quy định hàm ý và là một phương tiện liên kết lời nói, duy trì sự liên mạch giữa các phát ngôn trong nhiều trường hợp nhất định.

Ví dụ:

- *Mãi ngắm nàng thơ nào mà ngây người ra thế?*
- *À! Các anh!...*

(Đời thừa)

Cuộc thoại này diễn ra giữa Trung, Mão và Hộ. Đặt trong cảnh huống Trung và Mão đang bắt gặp Hộ trong tình huống Hộ đứng trước cửa hiệu thịt quay. Trong hiệu, một thiếu nữ đẹp đang mặc cả... Hộ

đành đứng đợi. Trung nhếch cười lặng lẽ và Mão cười âm ỉ, cùng đưa tay cho Hộ bắt: “*Mãi ngắm nàng thơ nào mà gây người ra thế?*”. Câu hỏi vừa mang yếu tố hỏi nhưng cơ bản là chào hỏi xã giao khi mới gặp nhau. Hiểu được điều đó, câu trả lời của Hộ cũng mang tính chào hỏi xã giao đáp lại. Cặp thoại này có sự liên mạch thông nhất trong chủ đề nói, có tính mạch lạc trong các phát ngôn.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng khảo sát một số biểu hiện của tính mạch lạc được xác lập bằng yếu tố phi ngôn ngữ, cụ thể ở đây là các chữ chỉ kèm lời trong các cặp hỏi-đáp. [4, tr.92]

Ví dụ:

- *Ôm quá thế thì nằm nhà đắp chiếu mà nghĩ có hơn không? Minh ôm ai nữa nói?*

*Anh lắc đầu nói như người chưa khỏi:*

- *Đã đành ôm thì chắc người ta phải cho mình nghĩ.*

(Điều vẫn)

“Lắc đầu” được xem là chữ chỉ kèm lời. Nó làm tăng sức biểu hiện của nội dung thông báo bằng lời.

\*\*\*

Trong bài báo này, chúng tôi trình bày ngắn gọn kết quả nghiên cứu về tính mạch lạc trong các cặp thoại Hỏi – Đáp không tương hợp trong truyện ngắn Nam Cao sau khi khảo sát 71 truyện ngắn của ông. Mạch lạc trong các cặp thoại này khi được giải thuyết trên nguyên tắc cộng tác và sự tương hợp giữa các hành động nói thì chúng biểu hiện vô cùng đa dạng và

phong phú. Sự phong phú này thể hiện từ cách trả lời vi phạm các phương châm chất, lượng, quan hệ, cách thức) đến cách người nghe không trả lời vào câu hỏi của người nói mà sử dụng những phương thức khác như nói tránh, phủ định câu hỏi, hỏi lại người nói... hoặc sử dụng các phương thức liên kết dụng học (phương thức liên kết bằng TGD, phương thức liên kết bằng hàm ý, phương thức liên kết bằng cử chỉ điệu bộ)... Sự phong phú, đa dạng của các phương thức liên kết này làm thành sự đa dạng, phong phú, muôn màu muôn vẻ của các cặp thoại. Không chỉ đa dạng về mặt kiểu loại mà những phương thức liên kết này còn có vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần làm nên tính mạch lạc cho đoạn thoại từ chính sự liên kết ngữ nghĩa về mặt nội dung. Các phương thức người nghe sử dụng càng đa dạng linh hoạt bao nhiêu thì các cặp thoại Hỏi – Đáp càng phong phú, phức tạp và hấp dẫn bấy nhiêu, và đặc biệt, nó giúp cho việc nghiên cứu về mạch lạc giữa chúng càng trở nên thú vị và ý nghĩa. Bên cạnh việc tìm hiểu các cặp Hỏi-Đáp không tương hợp, chúng tôi cũng đã khảo sát và phân tích các cặp thoại Hỏi-Đáp tương hợp, từ đó đưa ra những nhận định về mạch lạc diễn ngôn hội thoại trong truyện ngắn Nam Cao. Đây chính là một trong những đóng góp của chúng tôi khi tìm hiểu tác phẩm của Nam Cao ở những góc độ mà các công trình nghiên cứu khác chưa đề cập.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Diệp Quang Ban (2009), *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*, Nxb Giáo dục.
2. Nam Cao (2010), *Tuyển tập Nam Cao*, Nxb Văn học, Hà Nội.
3. Đỗ Hữu Châu (2003), *Cơ sở ngữ dụng học*, tập I, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Nguyễn Hoà (2003), *Phân tích diễn ngôn: Một số vấn đề lí luận và phương pháp*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Trần Thị Thu Hương (2009), *Mạch lạc diễn ngôn hội thoại trong một số tác phẩm văn học hiện đại*, Luận văn Thạc sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Đỗ Thị Kim Liên (1999), *Ngữ nghĩa lời hội thoại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Roland Barthes (2004), “Nhập môn phân tích cấu trúc truyện kể, Sự đồng danh của phương pháp”, *Tạp chí Văn hóa – nghệ thuật*, Nxb Văn hóa Thông tin, Tôn Quang Cường dịch.
8. Cook J. (1995), *Discourse, Ideology and Literature* (Encyclopedia of Language and Linguistics), Oxford University Press.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 16-4-2015; ngày phản biện đánh giá: 30-6-2015;  
ngày chấp nhận đăng: 25-7-2015)